

XÃ HỘI HỌC QUẢN LÝ VÀ MÔ HÌNH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ BẰNG UY TÍN

 PGS.TS. NGUYỄN CHÍ DŨNG*

1. Xã hội học quản lý - Một chuyên ngành của khoa học quản lý

Khoa học quản lý đã có từ lâu và được phân chia thành nhiều ngành khác nhau như: Quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý các yếu tố tự nhiên. Đến lượt nó, các ngành này được phân chia thành nhiều tiểu ngành quản lý khác, chuyên sâu hơn. Xã hội học quản lý là một trong những ngành của quản lý xã hội, hơn nữa là một ngành xã hội học chuyên biệt. Với cách tư duy này, xã hội học quản lý có thể xác định đối tượng nghiên cứu của mình như sau:

Nếu Xã hội học nghiên cứu về hành vi xã hội có tính khuôn mẫu của con người thì xã hội học quản lý cũng phải nghiên cứu những mô hình của hành vi quản lý. Ở đây, quá trình quản lý chính là quá trình mà các chủ thể quản lý, bằng tất cả những biện pháp đang có của mình tác động vào các khách thể quản lý, điều chỉnh hành vi của khách thể quản lý, hướng họ đến những mục tiêu đã được xác định trước. Như vậy, đối tượng của Xã hội học quản lý chính là hình mẫu hành vi của chủ thể quản lý, khách thể quản lý và tương tác của những mẫu hình hành vi này. Để nghiên cứu chúng, cần phải nghiên cứu hệ thống quản lý với những thiết chế xã hội và các tổ chức xã hội tồn tại trong chúng. Như vậy, Xã hội học quản lý trước hết phải xem xét những người thuộc những nhóm xã hội nào đã hợp thành chủ thể quản lý. Họ đang tuân theo hệ giá trị, chuẩn mực nào, loại khuôn mẫu hành vi tác phong nào? Ở đây, hệ tư tưởng giai cấp, hệ tư tưởng dân tộc và cả hệ tư tưởng tôn giáo, cái mà họ đang tuân theo cùng với môi trường pháp lý, văn hóa, xã hội mà họ đang sống... sẽ là những yếu tố quan trọng, chính yếu tạo nên loại khuôn mẫu hành vi tác phong của các nhà lãnh đạo, quản lý. Trên cơ sở này mà đánh giá hệ thống tổ chức, quản lý cùng những biện pháp mà chủ thể quản lý đưa ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Tương tác giữa những hành vi của chủ thể quản lý với những phản ứng tiêu cực hoặc tích cực của khách thể quản lý sẽ tạo dựng mô hình quản lý loại nào, cũng sẽ được xem xét trên những cơ sở này.

Ngoài ra, để hoạt động quản lý được thực hiện, Xã hội học quản lý còn phải xem xét hệ thống thông tin trong quản lý. Hệ thống này đã đầy đủ, toàn diện và thông suốt chưa? Đặc biệt thông tin phản hồi thế nào? Đây là vấn đề mà Xã hội học quản lý nghiên cứu trong tương tác với những yếu tố của môi trường xã hội - văn hóa đã và đang tồn tại. Đây là điều sẽ tạo nên những yếu tố có tính đặc trưng của Xã hội học quản lý.

Vấn đề đặt ra là Xã hội học quản lý dựa vào những lý thuyết nào để nghiên cứu các mẫu hành vi quản lý. Từ thực tế có thể thấy, Xã hội học quản lý dựa vào tổng hợp các lý thuyết của khoa học Xã hội học. Trong đó, những lý thuyết sau đây thường được quan tâm, sử dụng nhiều nhất: Lý thuyết Sự lựa chọn hợp lý, lý thuyết Hành vi, lý thuyết Hành động, lý thuyết Cơ cấu, lý thuyết Chức năng... Đây là những lý thuyết đặt cơ sở cho việc phân tích hành vi của cả nhà quản lý và người bị quản lý. Tương tác của những mẫu hành vi này giúp các nhà nghiên cứu phân định, đánh giá chính xác các hoạt động quản lý trên cơ sở phân tích môi trường quản lý, đặc trưng của hệ thống quản lý và tương quan giữa chúng để tạo ra các mô hình hành vi quản lý khác nhau, với những hiệu quả kinh tế - xã hội khác nhau. Có thể thấy điều này qua các mẫu hình quản lý Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản và các nước xã hội chủ nghĩa cũ (Mô hình quản lý Hành chính, Bao cấp)...

Như vậy, Xã hội học quản lý là một ngành Xã hội học chuyên biệt nghiên cứu về các mô hình hành vi quản lý trong tương tác giữa hoạt động tổ chức, điều phối của các chủ thể quản lý với các khách thể quản lý ở một môi trường lịch sử - văn hóa, xã hội xác định. Xã hội học quản lý và Quản lý xã hội, vì vậy, có mối quan hệ chặt chẽ nhau, cùng tạo ra những mô hình quản lý xã hội phù hợp, hiệu quả.

Vấn đề cần đặt ra là, Xã hội học quản lý có những vai trò gì? Trả lời câu hỏi này, phải xuất phát từ chính khoa học Xã hội học.

* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trước hết cần khẳng định rằng, Xã hội học trong đó có Xã hội học quản lý là khoa học cung cấp những thông tin đầy đủ, chính xác, nhiều chiều cạnh, có tính đại diện cao từ cả chủ thể và khách thể quản lý. Nó giúp chúng ta hiểu được thực chất bức tranh toàn cảnh của quản lý. Từ đây mà làm rõ được cách thức tổ chức hệ thống quyền lực với tất cả những ưu điểm và thiếu sót của nó, dự báo được sự vận động, phát triển của hệ thống quản lý, đề ra được những giải pháp, khuyến nghị phù hợp cho cả chủ thể và khách thể quản lý. Đây là những vai trò quan trọng, chính yếu đầu tiên của Xã hội học quản lý.

Thứ hai, Xã hội học quản lý, với tất cả hệ thống lý luận và phương pháp luận mà nó tạo ra, có thể cung cấp cho nhà quản lý và cho xã hội những cách thức tư duy và hành động quan trọng, thực tế để quản lý có hiệu quả các quá trình xã hội đang diễn ra. Ở đây, những quy luật và tính quy luật chi phối lợi ích, động cơ hành động của con người, của khách thể quản lý là yếu tố quan trọng đầu tiên mà nhà lãnh đạo, quản lý nào cũng phải quan tâm. Sau nữa là những hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa mà xã hội đang tôn trọng, tuân theo. Đây là yếu tố tạo nên bản sắc của các mô hình quản lý của “Phương Đông”, “Phương Tây”, Mỹ, Nhật, của các nước Bắc Âu... Trong những mô hình quản lý này, những phẩm chất quan trọng, đặc trưng, điển hình của nhà quản lý trong các mô hình được xác định.

Ngay trong các nước tư bản chủ nghĩa, dựa vào quy luật giá trị và quan hệ hàng hóa tiền tệ, trong những thời đoạn khác nhau, với những điều kiện văn hóa, xã hội và chính trị khác nhau, người ta đã đề xuất những mô hình quản lý khác nhau. Trước cuộc tổng khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929 - 1933, Mỹ là nước phát triển theo mô hình thị trường tự do triệt để, trong đó bàn tay vô hình của thị trường được phát huy tối đa. Điều này kết hợp với những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, về vị trí địa lý, về những khuôn mẫu văn hóa đa chủng tộc, sắc tộc, nước Mỹ đã phát triển và trở thành cường quốc số một thế giới. Sau tổng khủng hoảng và nhất là sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ chuyển sang mô hình quản lý mới, trong đó, sự quản lý của nhà nước được tăng cường. Đây là mô hình có sự kết hợp giữa bàn tay vô hình của thị trường và sự điều tiết của nhà nước thông qua những chính sách kinh tế - xã hội vĩ mô. Mô hình quản lý này được xây dựng trong điều kiện sự phát triển nền kinh tế thông tin - kinh tế tri thức đã làm cho quá trình tự động hóa phát triển. Sự nhất thể hóa về kinh tế đã kéo theo sự nhất thể hóa về xã hội và sự xích lại gần nhau giữa các quốc gia. Toàn cầu hóa bắt đầu - Điều này khiến sức mạnh

kinh tế, quân sự chuyển dần thành sức mạnh của những giá trị xã hội. Sức mạnh được mềm hóa. Quản lý chuyển sang những mô hình mới với những trung tâm có khả năng tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất và dịch vụ xã hội trên phạm vi toàn cầu. Thời đại mới, thời đại kinh tế tri thức và toàn cầu hóa bắt đầu.

Ở phương Đông, với sự trỗi dậy của Nhật Bản, các mô hình quản lý tiên tiến của phương Tây được áp dụng, cộng với kiểu cách quản lý quan tâm nhiều đến tình cảm, ý thức mang màu sắc văn hóa phương Đông được áp dụng. Tất cả, làm cho Nhật Bản vượt lên, trở thành cường quốc thứ hai trên thế giới. Trung Quốc cũng đang nhanh chóng phục hưng theo phương sách này.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ, mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội đã được thử nghiệm. Chúng chưa thành công. Cơ chế quản lý bao cấp, thực chất chỉ là kiểu tổ chức quản lý của thời kỳ chiến tranh, cách mạng. Nhân tố con người không được quan tâm đầy đủ để phát huy. Mô hình này đã đổ vỡ từ cuối thế kỷ XX chủ nghĩa xã hội phải được cải tổ lại.

Như vậy, dưới góc nhìn của Xã hội học quản lý, thế giới trong thế kỷ XX, là thế giới của những mô hình quản lý dựa trên hệ giá trị xã hội và chuẩn mực của kinh tế thị trường. Dù quản lý theo sự chỉ dẫn của bàn tay vô hình hay có sự kết hợp điều tiết của nhà nước thì quy luật giá trị và quan hệ hàng hóa tiền tệ vẫn là yếu tố chính chi phối hành vi xã hội của con người trong cả kinh tế, xã hội và chính trị. Các yếu tố văn hóa khác cũng nhờ đó mà thể hiện vai trò của mình trong việc tạo ra những mô hình quản lý kinh tế, xã hội đặc trưng, điển hình, đại diện cho từng khu vực, quốc gia.

2. Mô hình lãnh đạo, quản lý bằng uy tín

Cho đến nay, lãnh đạo, quản lý đang được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Nhưng tựu chung, “Lãnh đạo là nghệ thuật huy động người khác khiến cho họ muốn đấu tranh vì những khát vọng chung” (Kouzes & Posner; The leadership Challenge, San Francisco; Jossey - Bass, p.33). Còn quản lý là “Việc thực hiện các mục tiêu của tổ chức một cách hiệu quả và đạt hiệu suất tốt, thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các nguồn lực của tổ chức (Daff R.L. (1900) Management, 5th ed. Sydney Dryden Press). Như vậy, cả lãnh đạo và quản lý đều là những hoạt động của chủ thể có quyền lực tác động vào những khách thể quản lý bằng những cách khác nhau, hướng khách thể quản lý đến những mục tiêu đã được xác định trước. Tuy nhiên, nếu lãnh đạo hướng đến việc làm thay đổi nhận thức, thái độ của khách thể thì quản lý lại chú

trọng đến việc điều khiển các khách thể thông qua việc tổ chức, phối hợp hành động hướng đến các mục tiêu đã định. Lãnh đạo thường hướng đến những mục tiêu chung rộng lớn, bao quát. Còn quản lý thường hướng đến những mục tiêu cụ thể trong những lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội. Quản lý thường được thể hiện thông qua những kế hoạch cụ thể, rõ ràng với những yếu tố đầu vào và sản phẩm đầu ra rõ rệt.

Trong lãnh đạo, nhà lãnh đạo phải là người có khả năng thuyết phục người khác, lôi kéo người khác, tập hợp họ hướng đến những mục tiêu chung, lý tưởng chung. Người lãnh đạo tốt, vì vậy, phải có những đặc điểm về phẩm chất như sau:

Thứ nhất: Thông hiểu những lý luận, nắm vững những lý thuyết đặt cơ sở cho hành động của tổ chức mình. Những nhà lãnh đạo lớn tầm quốc gia, thường xây dựng hoặc cùng các chuyên gia xây dựng cho mình một học thuyết hoặc một hệ thống lý thuyết đặt cơ sở cho việc tổ chức và chỉ đạo hành động phù hợp với thực tiễn. Các Tổng thống J. Bush, B. Clinton và O. Obama ở Mỹ; các Tổng Bí thư: Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, Tập Cận Bình ở Trung Quốc; Tổng thống Putin ở Nga; Thủ tướng Đức A. Merkel; và các Thủ tướng Anh Tony Blair,... đều đề ra các học thuyết hoặc hệ thống những quan điểm riêng của mình để tổ chức, chỉ đạo, lãnh đạo các hoạt động kinh tế, xã hội, chính trị của đất nước. Hệ thống các quan điểm lý luận này thường được Đảng cầm quyền mà họ là một trong những hạt nhân lãnh đạo, bàn thảo, thông qua.

Lãnh đạo ở những cấp thấp hơn, tuy không sáng tạo ra lý luận, lý thuyết nhưng phải thấu hiểu được những lý luận lý thuyết mà Đảng cầm quyền của mình tuân theo. Do vậy, vững vàng về tư tưởng chính trị là một phẩm chất cần có số một của các nhà lãnh đạo quản lý.

Thứ hai, người lãnh đạo là người phải có khả năng tập hợp, tổ chức, vận động quần chúng, huy động sức mạnh của quần chúng hành động cách mạng. Phẩm chất này yêu cầu nhà lãnh đạo phải có tầm, có tâm, có khả năng thu phục tập hợp, vận động quần chúng. Muốn vậy, nhà lãnh đạo cần không chỉ những tri thức khoa học tiên tiến của thời đại mà còn cần những phẩm chất con người mới xã hội đang yêu cầu xây dựng. Ví dụ, trong thời đại kinh tế tri thức và toàn cầu hóa ngày nay, công nghệ thông tin, tri thức quản lý hiện đại và sự thông thạo về ngôn ngữ quốc tế là những yếu tố mà nhà lãnh đạo quốc gia, quốc tế nào cũng cần phải có. Ngoài ra, để tập hợp, tổ chức, huy động quần chúng hành động, nhà lãnh đạo phải có phẩm chất đạo đức tốt, lối

sống lành mạnh, phù hợp với những chuẩn mực văn hóa thời đại.

Nhà lãnh đạo muốn vận động thuyết phục được quần chúng cũng phải thiết lập được mạng lưới xã hội của mình một cách rộng rãi để có thể nghe, hiểu, nắm được tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Thông qua mạng xã hội này mà tập hợp, tổ chức quần chúng vào những hoạt động cách mạng đúng hướng. Ở đây, trung thực, thẳng thắn, liêm chính, chí công là những phẩm chất không thể thiếu của người làm quản lý lãnh đạo. Trên cơ sở này mà rèn luyện tác phong quần chúng và nghệ thuật vận động quần chúng phù hợp, sáng tạo. Đây là một trong những phẩm chất không thể thiếu của nhà lãnh đạo, quản lý hiện nay.

Thứ ba, nhà lãnh đạo phải là người linh hoạt, nhạy cảm với thời cuộc. Ở đây, ngoài trí tuệ khoa học cần có, nhà lãnh đạo phải có khả năng nhìn xa, trông rộng, nắm quy luật, dự báo các tình huống xã hội, dự phòng các phương án ứng phó. Thực tế trên thế giới và ở Việt Nam đã chỉ rõ, hầu hết các nhà lãnh đạo xuất sắc đều có khả năng này. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã không ít lần dự báo chính xác về những tình huống và sự kiện mà cách mạng Việt Nam phải trải qua. Cách mạng Việt Nam, vì vậy, đã vượt qua nhiều thác ghềnh gian khó, giành thắng lợi vẻ vang. Vào đầu những năm 40 của thế kỷ XX, khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đang ở giai đoạn quyết liệt, người nhận định, phe phát xít sẽ thất bại, đó là thời cơ để dân tộc Việt Nam vùng dậy, làm cách mạng, giành được độc lập, tự do. Tại hội nghị Tân Trào, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa, Người hạ quyết tâm “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”. Vào nửa cuối những năm 60, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt trên cả hai miền Nam, Bắc, Người đã dự báo rằng: Cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, có thể sẽ phải kết thúc bằng một trận chiến ác liệt ở chính Thủ đô Hà Nội. Dự báo của Người đã không sai.

Như vậy, người lãnh đạo, sự nhạy cảm, linh hoạt với tầm nhìn xa, trông rộng với cách tư duy và hành động hợp quy luật là một phẩm chất không thể thiếu được của bất kỳ nhà lãnh đạo nào.

Thứ tư, nhà lãnh đạo phải như một người “lái tàu”, giàu kinh nghiệm. “Đoàn tàu ở đây” thường chở theo vận mạng của hàng triệu con người, của một dân tộc, quốc gia. Người lái những con tàu này phải là những người vững vàng, tự tin, nghị lực, có

(Xem tiếp trang 39)

nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ với nâng cao khả năng tiếp thu và làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, quản lý tiên tiến và chủ động vươn lên tiếp nhận cái mới trong quá trình hội nhập quốc tế. Khắc phục nhận thức lệch lạc trong chọn nghề, học nghề của thanh niên, tăng cường giáo dục định hướng giá trị nghề nghiệp cho thanh niên trước sự biến động cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở nước ta hiện nay.

Các trường đại học, cao đẳng cũng cần quan tâm đầu tư cả bề rộng và chiều sâu các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe cho sinh viên. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường bằng cách tạo dựng sân chơi thể dục, thể thao lành mạnh, bổ ích cho sinh viên; xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động này. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình quốc gia về nâng cao năng lực thể chất và tầm vóc của thế hệ trẻ hiện nay. Đặc biệt, Đoàn thanh niên và hội sinh viên cần phải tiếp tục tổ chức tốt và có hiệu quả phong trào đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần.

Nâng cao năng lực thẩm mỹ cho sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay khi mà xu hướng hội nhập đã làm xuất hiện nhiều trào lưu văn hóa mới. Muốn sinh viên giữ gìn được các giá trị văn hóa truyền thống thì sự giáo dục, định hướng trong nhà trường là yếu tố quan trọng để sinh viên có nhận thức thẩm mỹ và đời sống tinh thần phong phú.

Tóm lại: Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục toàn diện là kho tàng vô cùng quý báu cho sự nghiệp giáo dục của Việt Nam trong thời đại mới. Thẩm thấu và quán triệt sâu sắc những lời dạy đó sẽ giúp thanh niên - sinh viên có thêm niềm tin và sức mạnh để xây dựng một nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây cũng chính là biểu hiện sinh động của phong trào toàn dân "sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại" mà trong đó có thanh niên - sinh viên là lực lượng đi đầu. □

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2011, T.5, tr. 185
2. Sđđ, T 10, tr 190
3. Sđđ, T 7, tr 561
4. Sđđ, T 11, tr 674
5. Sđđ, T 8, tr 231
6. Sđđ, T 3, tr 120
7. Sđđ, T 6, tr 543
8. Sđđ, T 11, tr 679
9. Sđđ, T 9, tr 154.

XÃ HỘI HỌC QUẢN LÝ VÀ...

(Tiếp theo trang 26)

khả năng kiểm soát các tình huống khó khăn: "Không vì gió cả mà ngã tay chèo". Ở đây, để vững vàng, tự tin phải thông hiểu quy luật, vận dụng quy luật để phân tích chính xác các điều kiện, hoàn cảnh, tình huống xã hội. Biết mình, biết người, vững tin vào chân lý, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đối diện với những khó khăn, thách thức. Đây cũng là một phẩm chất nữa mà những nhà lãnh đạo phải có. Thực tế trên thế giới và ở Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử vừa qua đã chứng minh cho chân lý này.

Tóm lại, để trở thành người có thể tập hợp, tổ chức, huy động quần chúng hành động cho những mục tiêu cao cả, nhà lãnh đạo phải tích hợp được nhiều phẩm chất tốt đẹp ở con người - xã hội. Đó là những người có tâm, có tầm, có lý luận, nắm quy luật, biết vận dụng quy luật, hành động theo quy luật trong những hoàn cảnh xác định. Người lãnh đạo cũng là người biết tập hợp, tổ chức, vận động quần chúng bằng tấm gương nhiệt huyết, tận tụy, trong sáng của mình. Người lãnh đạo cũng là người tự tin, nhạy bén, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, giám đốc đầu với những thử thách khó khăn, đáp ứng yêu cầu phát triển của lịch sử. Đây chính là những phẩm chất, những tiêu chí của nhà lãnh đạo, quản lý trong mô hình lãnh đạo quản lý lấy uy tín làm cơ sở. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng kết Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, mã số KX 02/06-10, giai đoạn 2006-2010 về "Quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam", Hà Nội, 2011.
2. Nguyễn Thị Doan, Đỗ Minh Cương, Phương Kỳ Sơn, 1996, Các học thuyết quản lý, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Vũ Hào Quang, 2001, Xã hội học quản lý, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Chí Dũng, 2004, Xã hội học trong quản lý xã hội, NXB Chính trị hành chính, Hà Nội.
5. Harold Koontz và cộng sự (1999). Những vấn đề cốt yếu của quản lý. NXB Khoa học kỹ thuật.
6. Hitt, M.A, Black, S.J, Potter..., 2007, Management, Sydney, Prentice Hall.
7. Datt R.L, 1990, Management. 5th ed. Sydney, Dryden Press.